TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Văn Anh Trình,
2. Ông Phạm Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST- HNGĐ ngày 14/02/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/3/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1983,
Trú tại: Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1988,
Địa chỉ: Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 16/01/2023, bản tự khai ngày 14/02/2023 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/02/2023 nguyên đơn anh Nguyễn Trung T trình bày: Anh và chị V trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện B, tỉnh Q vào ngày 15/11/2011. Sau kết hôn, vợ chồng sinh sống làm ăn tại tại thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc. Mặt khác chị V đã vi phạm pháp luật gây

ảnh hưởng nghiêm trọng đến công việc cũng gia đình và con cái nên làm đơn yêu cầu được ly hôn; về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Như Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Nguyễn Trung Đ, sinh 30/01/2019 hiện các con đang sống cùng anh; nếu ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con, về cấp dưỡng anh T không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con, hiện tại anh đủ khả năng và điều kiện để nuôi 02 con; về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết. Vì lý do sức khỏe cũng như công việc anh không thể tham gia giải quyết vụ án, nên làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa cũng như phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Song qua bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 15/2/2023, chị V trình bày: Chị đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng vì hiện nay đang chấp hành án, chị không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn gửi Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu hòa giải. Về nội dung, chị V xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống hơn nửa chị đang chấp hành hình phạt tù nên chị nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh Nguyễn Trung T; về con chung, Chị cũng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Như Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Nguyễn Trung Đ, sinh 30/01/2019 các con đang sống với anh T từ khi bị bắt giam cho đến nay nên Chị đồng ý giao 02 con cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chị không có ý kiến gì; về tài sản chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng hiện nay chị đang phải chấp hành hình phạt tù, sau này chấp hành xong hình phạt vợ chồng tự giải quyết, nếu không tự phân chia được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trung T. Về con chung: Giao 02 con cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, chị Vân không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà;

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bên đương sự theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Trung T yêu cầu giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị V có địa chỉ tại Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/11/2011 tại UBND xã S, huyện B, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống, làm ăn tại thôn Xóm 6, thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau hơn nửa chị V đã vi phạm pháp luật, mặt khác anh T và chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T, vì tình cảm vợ chồng đã hết, Anh chị cũng không yêu cầu Tòa án hòa giải. Qua đó, chứng tỏ anh T, chị V không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị V cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Anh T, chị V thống nhất vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Như Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Nguyễn Trung Đ, sinh 30/01/2019 hiện 02 con đang sống cùng anh T; Anh T yêu cầu được nuôi 02 con và tạm thời anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con vì anh đủ khả năng, điều kiện để nuôi con. Chị V không có nguyện vọng nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con, anh T tạm thời không yêu cầu, vì anh đủ khả năng và điều kiện để nuôi 02 con, nên Hội đồng xét xử cần xử giao 02 con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp nguyện vọng của hai con được ở với bố, chị vân không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Xử, giao con Nguyễn Như Bảo N, sinh ngày 04/10/2012, Nguyễn Trung Đ, sinh 30/01/2019 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm thời anh Thành không yêu cầu chị Nguyễn Thị V cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Trung T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0004030 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, anh Nguyễn Trung T và chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Sơn Trạch;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu